

Số: 1250/TBHH-CVHHQN

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về việc thiết lập mới báo hiệu hàng hải các phao số 0, 2, 17, 18, 19, 20, 21, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31 luồng hàng hải công cộng Cẩm Phả

Vùng biển : Quảng Ninh
Tên luồng : Luồng hàng hải công cộng Cẩm Phả
Tên báo hiệu : Phao số 0, 2, 17, 18, 19, 20, 21, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Xét đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải số 5213/VMSC-ATHH đề ngày 15/10/2026 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam,

Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh thông báo thiết lập mới báo hiệu hàng hải các phao số 0, 2, 17, 18, 19, 20, 21, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31 luồng hàng hải công cộng Cẩm Phả với các đặc tính như sau:

1. Phao số 0

- Vị trí: Đặt tại đầu luồng.
- Tọa độ địa lý:

Hệ VN-2000		Hệ WG-S84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°42'26,5"	107°13'12,5"	20°42'22,9"	107°13'19,3"

- Tác dụng: Báo hiệu vùng nước an toàn, tàu thuyền có thể hành trình xung quanh vị trí đặt báo hiệu.

Báo hiệu thị giác:

- Đặc tính nhận biết ban ngày:
 - Hình dạng: Hình tháp lưới;
 - Màu sắc: Sọc thẳng đứng màu trắng và đỏ xen kẽ;
 - Dấu hiệu đỉnh: Một hình cầu màu đỏ;

- Số hiệu: Số 0 màu đen;
- Chiều cao toàn bộ: 5,8m tính đến mặt nước;
- Tầm hiệu lực ban ngày: 1,9 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển $T=0,74$;

b. Đặc tính nhận biết ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng trắng chớp đều, chớp dài đơn chu kì 10 giây;
- Phạm vi chiếu sáng: 360° ;
- Chiều cao tâm sáng: 4,8m tính đến mặt nước;
- Tầm hiệu lực ánh sáng: 3,0 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển $T=0,74$.

2. Phao số 2, 18, 20, 24, 26, 28, 30:

- Vị trí: Đặt tại phía trái luồng
- Tọa độ địa lý:

STT	Tên phao	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
		Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
1	2	20°43'54,7"	107°13'57,1"	20°43'51,1"	107°14'03,9"
2	18	20°51'09,9"	107°17'51,9"	20°51'06,3"	107°17'58,7"
3	20	20°52'54,3"	107°16'44,3"	20°52'50,7"	107°16'51,1"
4	24	20°54'20,1"	107°16'33,6"	20°54'16,5"	107°16'40,4"
5	26	20°55'25,1"	107°17'14,9"	20°55'21,5"	107°17'21,6"
6	28	20°57'00,9"	107°18'37,4"	20°56'57,2"	107°18'44,1"
7	30	20°58'08,3"	107°20'12,1"	20°58'04,7"	107°20'18,9"

- Tác dụng: Báo hiệu giới hạn luồng về phía trái, tàu thuyền được phép hành trình ở phía phải của báo hiệu

Báo hiệu thị giác:

a. Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Hình dạng: Hình tháp lưới;
- Màu sắc: Màu đỏ;
- Dấu hiệu đỉnh: Một hình trụ màu đỏ;
- Số hiệu: Các số 2, 18, 20, 24, 26, 28, 30 màu trắng;
- Chiều cao toàn bộ: 5,5 m tính đến mặt nước;
- Tầm hiệu lực ban ngày: 1,6 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển $T=0,74$;

b. Đặc tính nhận biết ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng đỏ, chớp đơn, chu kỳ 3,0 giây;
- Phạm vi chiếu sáng: 360° ;
- Chiều cao tâm sáng: 4,5m tính đến mặt nước;
- Tầm hiệu lực ánh sáng: 3,0 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển $T=0,74$.

3. Phao số 17, 19, 21, 25, 27, 29, 31:

- Vị trí: Đặt tại phía bên phải luồng
- Tọa độ địa lý:

STT	Tên phao	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
		Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
1	17	20°50'44,5"	107°18'00,4"	20°50'40,9"	107°18'07,2"
2	19	20°51'45,2"	107°17'51,1"	20°51'41,6"	107°17'57,9"
3	21	20°52'59,0"	107°16'52,2"	20°52'55,4"	107°16'59,0"
4	25	20°56'18,1"	107°17'59,7"	20°56'14,5"	107°18'06,5"
5	27	20°56'53,4"	107°18'43,5"	20°56'49,8"	107°18'50,3"
6	29	20°57'21,8"	107°19'18,0"	20°57'18,2"	107°19'24,8"
7	31	20°57'59,4"	107°20'13,8"	20°57'55,8"	107°20'20,6"

- Tác dụng: Báo hiệu giới hạn luồng về phía phải, tàu thuyền được phép hành trình ở phía trái của báo hiệu;

Báo hiệu thị giác:

a. Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Hình dạng: Hình tháp lưới;
- Màu sắc: Màu xanh lục;
- Dấu hiệu đỉnh: Một hình nón màu xanh lục, đỉnh hướng lên trên;
- Số hiệu: Các số 17, 19, 21, 25, 27, 29, 31 màu trắng;
- Chiều cao toàn bộ: 5,5m tính đến mặt nước;
- Tầm hiệu lực ban ngày: 1,6 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển $T=0,74$;

b. Đặc tính nhận biết ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng xanh lục, chớp đơn, chu kỳ 3,0 giây;
- Phạm vi chiếu sáng: 360° ;
- Chiều cao tâm sáng: 4,5m tính đến mặt nước;

- Tầm hiệu lực ánh sáng: 3,0 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển $T=0,74$.

Ghi chú: Truy cập nội dung Thông báo hàng hải tại địa chỉ <https://cangvuhanghaiquangninh.gov.vn/>.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Các Cảng vụ hàng hải;
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam (thông báo trên website);
- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc – Hoa tiêu III;
- Công ty Cổ phần Hoa tiêu hàng hải - TKV;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
- UBND thành phố Quảng Ninh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Quảng Ninh;
- Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Quảng Ninh;
- Các Cảng vụ đường thủy nội địa;
- Các Đài Thông tin duyên hải: Hòn Gai, Cửa Ông, Móng Cái;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Quảng Ninh;
- Sở Xây dựng thành phố Quảng Ninh;
- Cảng vụ Đường thủy và Đăng kiểm phương tiện thủy nội địa thành phố Quảng Ninh;
- Công an thành phố Quảng Ninh;
- Giám đốc (để b/cáo);
- Các Đại diện: Bắc Luân, Móng Cái, Cẩm Phả, Quảng Yên (t/h);
- Phòng TTTT (t/h, để đăng tải website);
- Phòng ATANHH;
- Lưu: VT, QLKCHT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tạ Văn Thanh